

Số: /QĐ-UBND

Thường Tín, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn xã Thường Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỜNG TÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 82/TTr-VHXX ngày 06/02/2026 về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Thường Tín.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Thường Tín.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND xã Thường Tín về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Thường Tín.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các thôn, khu, cụm dân cư, các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Thành viên Hội đồng TĐKT xã
- Trang thông tin điện tử xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXH_(M).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Thường Tín
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của UBND xã Thường Tín)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (sau đây viết tắt là Luật Thi đua, khen thưởng).

2. Quy định về nguyên tắc xét khen thưởng; tổ chức thi đua và đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; xin ý kiến khen thưởng, hiệp y khen thưởng, thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng; trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức hoạt động Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã; tổ chức, hoạt động khối thi đua thuộc xã; công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ xét khen thưởng; Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học xã; quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về thi đua, khen thưởng.

3. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cá nhân người Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã Thường Tín; cá nhân, hộ gia đình, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, hộ gia đình, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của xã.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan cấp xã: là Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

2. Bị xử lý kỷ luật hoặc khởi tố: là đang trong thời gian thi hành kỷ luật, bị khởi tố hoặc bị xử lý kỷ luật, bị khởi tố trong thời gian tính thành tích để xét, đề nghị khen thưởng.

3. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập gồm: phòng, ban, các đơn vị và tương đương trực thuộc cơ quan cấp xã.

4. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị.

5. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan, đơn vị có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng.

6. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao, đã lập được thành tích, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do cơ quan có thẩm quyền giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân; có lòng hảo tâm, tự nguyện đóng góp công sức, tiền bạc, của cải, vật chất để giúp đỡ, ủng hộ kịp thời người dân, các hộ gia đình chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, có tác dụng nêu gương, phạm vi ảnh hưởng và tác động tích cực đến đời sống xã hội trên địa bàn xã.

7. Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc.

8. Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 (sau đây viết tắt là Nghị định 152/2025/NĐ-CP) và các nội dung cụ thể sau:

1. Nguyên tắc chung:

a) Cơ quan, đơn vị nào phát động thi đua thì cơ quan, đơn vị cấp đó tổ chức ký kết giao ước thi đua, thực hiện, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét tặng và trình các cấp tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Chú trọng khen thưởng gương người tốt, việc tốt, có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tiêu cực, chống tham nhũng, lãng phí; lập thành tích

trong các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; tập thể nhỏ và cá nhân lao động trực tiếp, có nhiều sáng tạo, các nhân tố điển hình ở cấp cơ sở.

c) Chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

2. Nguyên tắc cụ thể:

a) Khen thưởng thành tích công trạng:

Khi xét khen thưởng thành tích công trạng đối với người đứng đầu của cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Trong giai đoạn xét khen thưởng, tập thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trở lên thì người đứng đầu mới được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có tiêu chuẩn liên quan đến kết quả đánh giá tổ chức Đảng, đoàn thể: Tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể sinh hoạt ghép hoặc không có tổ chức Đảng, đoàn thể, nêu rõ trong báo cáo thành tích để có cơ sở không xét đến tiêu chuẩn này. Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo lấy kết quả đánh giá tổ chức Đảng, đoàn thể của năm công tác liền kề trước năm xét khen.

b) Khen thưởng thành tích chuyên đề:

Đối với các phong trào thi đua do Trung ương phát động, việc xét, đề nghị khen thưởng cấp Thành phố, cấp Nhà nước được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, Thành phố. Trong đó cơ quan được giao chủ trì đề nghị khen thưởng phải xây dựng hướng dẫn đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng theo thẩm quyền, thống nhất với phòng Văn hóa - Xã hội bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện.

Đối với khen thưởng thành tích trong thực hiện chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác do cơ quan, đơn vị cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân xã tổ chức:

Cơ quan, đơn vị xét, đề nghị Chủ tịch UBND xã khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trên các lĩnh vực thuộc Thành phố, có thể xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, khen thưởng.

Trước khi xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng, thống nhất với phòng Văn hóa - Xã hội bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện. Việc xét, trình khen thưởng được thực hiện trong thời hạn tối đa 03 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề. Số lượng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng tối đa 10%

cho các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện mỗi chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác nhưng không quá 20 tập thể, 20 cá nhân.

Đối với khen thưởng thành tích trong thực hiện các chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác do xã tổ chức:

Cơ quan, đơn vị thuộc xã được giao chủ trì chuyên đề xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng, thống nhất với phòng Văn hóa - Xã hội bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện.

Cơ quan, đơn vị thường trực thực hiện chuyên đề phải tham mưu xét, trình khen thưởng trong thời hạn tối đa không quá 03 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề. Đối với các chuyên đề của Công xã, chỉ đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong các vụ án có tầm ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương học tập trong toàn xã, thời gian đề nghị khen thưởng tối đa không quá 03 tháng sau khi có kết luận điều tra của cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan có thẩm quyền xét, trình khen thưởng phải nêu rõ lý do trong Tờ trình đề nghị khen thưởng.

c) Khen thưởng thành tích đột xuất:

Không khen thưởng thành tích đột xuất cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

Thời gian trình hồ sơ khen thưởng đột xuất phải kịp thời, ngay sau khi có thành tích đột xuất (tối đa không quá 01 tháng kể từ thời điểm lập thành tích) để bảo đảm tính chất của khen đột xuất; không lấy thành tích theo đợt trong phát động thi đua của đơn vị để khen thưởng và đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất. Đối với các chuyên án của Công an xã, chỉ thực hiện việc khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong trường hợp tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện các chuyên án, có tầm ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương học tập trong toàn xã.

Cá nhân lập thành tích đột xuất khi đạt thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi trong nước, quốc tế và giáo viên, huấn luyện viên, chuyên gia có thành tích trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cá nhân đạt giải cấp quốc gia, khu vực, quốc tế, Thành phố đã được thưởng tiền theo quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố thì được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và tiền thưởng ở mức độ đột xuất.

d) Khen thưởng thành tích công trạng, thành tích theo chuyên đề đối với doanh nghiệp, cá nhân là người đứng đầu doanh nghiệp:

Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ đủ 01 năm trở lên mới bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng thành tích chuyên đề).

Không xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; cá nhân người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và các đơn vị sự nghiệp có thu khi đơn vị có vi phạm quy định về thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường, vệ sinh, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy trong thời gian tính thành tích khen thưởng của tập thể, cá nhân (trừ trường hợp đã khắc phục xong vi phạm).

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị sự nghiệp có thu được phép sử dụng để phục vụ xét khen thưởng: tối đa không quá 03 tháng tính từ thời điểm ban hành văn bản đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Tổ chức thi đua

1. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo Điều 16, 17 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn xã.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc xã chịu trách nhiệm chỉ đạo các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý của ngành, đơn vị, địa phương mình; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp xã để tổ chức phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của ngành, đơn vị và của xã.

4. Các cơ quan, đơn vị khi phát động phong trào thi đua, chuyên đề công tác phải xây dựng kế hoạch, nội dung và giải pháp triển khai thực hiện; xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng, thống nhất với phòng Văn hóa - Xã hội bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội xã, trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện quy định về thi đua, khen thưởng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Phối hợp với UBND xã phát động, hưởng ứng và tuyên truyền vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt nội dung thi đua do Trung ương, Thành phố và xã phát động.

6. Trung tâm dịch vụ tổng hợp thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua và nêu gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, đồng thời phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã.

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- b. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp, tích cực tham gia các phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố, xã, cơ quan, đơn vị phát động.
- c) Được cấp có thẩm quyền đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm trở lên.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, ổn định, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội và các hoạt động xã hội khác.
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm.
2. Tích cực tham gia hoặc hưởng ứng các phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố, xã, cơ quan, đơn vị phát động.
3. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

Điều 9. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Gia đình văn hóa”

Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen đối với cá nhân, hộ gia đình, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã

1. Giấy khen về thành tích công trạng:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong số các cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, được cơ quan, đơn vị suy tôn.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong số các tập thể được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, được cơ quan, đơn vị suy tôn.

2. Giấy khen về thành tích chuyên đề:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng tiền Việt Nam trở lên.

3. Giấy khen về thành tích đột xuất:

Giấy khen để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng tại địa phương, cơ quan, đơn vị và đạt một trong các mức độ sau để quyết định khen thưởng tương ứng:

- Lập được thành tích đột xuất.

- Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc.
- Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc.

4. Giấy khen để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; đơn vị, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có đóng góp từ thiện, nhân đạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- b) Có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua, các lĩnh vực hoặc có thành tích đột xuất đóng góp cho xã.

Chương IV

XIN Ý KIẾN KHEN THƯỞNG, HIỆP Y KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thi đua - khen thưởng Đảng bộ xã, Đảng ủy UBND xã

1. Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đảng bộ xã; Quy chế làm việc của Đảng ủy UBND xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tham mưu Đảng ủy UBND xã văn bản trình xin ý kiến theo quy định.

Điều 12. Việc cho ý kiến hiệp y trước khi đề nghị khen thưởng

Theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố hoặc các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, UBND xã cho ý kiến hiệp y khen thưởng đối với các trường hợp sau đây:

a) Các tổ chức, đơn vị và người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố có tư cách pháp nhân thuộc cấp quản lý trực tiếp của Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố đóng trên địa bàn xã.

b) Các tập thể, cá nhân thuộc xã quản lý.

c) Các đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đóng trên địa bàn xã và người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác nơi cá nhân cư trú.

Điều 13. Công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng

1. Việc công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng trên các phương tiện truyền thông của xã thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 44 của Nghị định 152/2025/NĐ-CP.

2. Giao phòng Văn hóa - Xã hội có văn bản đề nghị các cơ quan truyền thông của xã thực hiện công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp xã được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Khi trình Ủy ban nhân dân xã thì các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã) theo quy định.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: 03 bộ.

4. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Thành phố: 02 bộ.

5. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp xã: 01 bộ.

Điều 15. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp xã được thực hiện theo Kế hoạch và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 16. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng

Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 79 đến Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng hoặc xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân xã giao chủ trì Thường trực các phong trào thi đua đề nghị Chủ tịch UBND xã khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào theo thẩm quyền và xét, trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

4. Văn phòng Đảng ủy tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Bí thư Đảng ủy và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách ở xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

6. Các Giáo hội, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trên địa bàn xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Chương V

TRAO TẶNG VÀ ĐÓN NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố

Trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và theo các nội dung sau:

1. Đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ xây dựng kịch bản lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đại diện lãnh đạo hoặc cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chủ trì tổ chức buổi lễ thực hiện công bố quyết định khen thưởng và điều hành nghi lễ trao tặng.

Chương VI

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHỐI THI ĐUA; CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỂ LÀM CĂN CỨ XÉT KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN; HỘI ĐỒNG KHOA HỌC XÃ

Điều 18. Hội đồng thi đua - khen thưởng xã

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động; là cơ quan tham mưu, tư vấn giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

c) Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội là Ủy viên Thường trực Hội đồng.

d) Các thành viên Hội đồng, gồm: Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, Trưởng các phòng, ban, các tổ chức chính trị - xã hội xã.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của địa phương.

b) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của xã.

c) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Tỷ lệ phiếu bình xét đồng ý đề nghị khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Công dân Thủ đô ưu tú” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng; “Cờ thi đua của Thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng;

b) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 75% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

5. Phiên họp của Hội đồng:

Hàng năm, Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ để xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng, của xã; Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

Điều 19. Tổ chức hoạt động khối thi đua; đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ xét khen thưởng

1. Tổ chức hoạt động khối thi đua:

a) Khối thi đua do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập (theo đề xuất của UBND xã) trên cơ sở sự phân chia tương đối giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; các cơ quan, đơn vị trong khối cùng nhau phối hợp tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã.

b) Khối thi đua gồm có Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên. Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong Khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong kỳ họp tổng kết năm. Khối trưởng, Khối phó điều hành hoạt động của Khối ngay sau khi được Khối thống nhất giới thiệu và được sử dụng con dấu của đơn vị làm cơ sở

pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động cụm, khối thi đua. Cơ quan thường trực giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó là bộ phận thường trực công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị làm Khối trưởng, Khối phó.

c) Khối thi đua làm việc theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp, những ý kiến khác nhau chưa được thống nhất trong cụm, khối thi đua, Khối trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của Ủy ban nhân dân xã, hướng dẫn của phòng Văn hóa - xã hội xã và thông báo cho các thành viên trong cụm, khối thi đua. Phiên họp của khối được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên khối thi đua dự họp.

d) Khối thi đua thuộc xã chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã.

2. Chức năng, nhiệm vụ của khối thi đua xã:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí chấm điểm thi đua của khối thi đua trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do Ủy ban nhân dân xã ban hành.

b) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua thực hiện phong trào thi đua do xã phát động; cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong khối thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả.

c) Giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, các cách làm mới sáng tạo, hiệu quả để nâng cao chất lượng hoạt động công tác thi đua, khen thưởng của khối thi đua.

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong khối thi đua và báo cáo Ủy ban nhân dân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các khối thi đua hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân xã giao.

Điều 20. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể để làm căn cứ xét khen thưởng

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đối tượng khác, thẩm quyền, tiêu chí đánh giá được quy định trong quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc xã được thực hiện trên cơ sở rà soát, chấm điểm của Khối thi đua, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã họp, thống nhất đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trình Chủ tịch UBND xã quyết định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc xã, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 21. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học xã

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học xã do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập, quy định tổ chức và hoạt động. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học xã có nhiệm vụ giúp Chủ tịch UBND xã công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng cho cá nhân theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ.

2. Việc công nhận được thể hiện bằng Quyết định hoặc văn bản xác nhận.

3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng:

a) Thẩm quyền công nhận sáng kiến cơ sở: Thực hiện theo khoản 4 Điều 2 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

b) Thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Chương VII

QUẢN LÝ, CẤP PHÁT HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 22. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng

1. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm mua sắm, bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng của xã cho các cơ quan, đơn vị, thôn, khu, cụm dân cư có cá nhân, hộ gia đình, tập thể được khen thưởng. Tiếp nhận, quản lý và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố cho các cơ quan, đơn vị, thôn, khu, cụm dân cư có cá nhân, hộ gia đình, tập thể được khen thưởng. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước và cấp Thành phố của các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã cho các cá nhân, hộ gia đình, tập thể được khen thưởng.

2. Tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp xã kèm theo hiện vật khen thưởng cho cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.

3. Cá nhân, hộ gia đình, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, bảo quản và sử dụng hiện vật khen thưởng lâu dài, đúng mục đích và ý nghĩa. Tập thể được sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đã được tặng thưởng để tuyên truyền trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

Chương VIII **XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 23. Hình thức xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng

Thực hiện theo Điều 93, Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2. Sau khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cơ quan, đơn vị, thôn, khu, cụm dân cư trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã nhận về Ủy ban nhân dân xã qua phòng Văn hóa - Xã hội.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, đơn vị, thôn, khu, cụm dân cư thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đúng thời hạn; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc Quỹ Thi đua, khen thưởng Thành phố, xã theo quy định.

Điều 24. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ, hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố gồm:

a) UBND xã gửi Tờ trình đến Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố gồm:

a) UBND xã gửi Tờ trình đến Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương IX

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 25. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thôn, khu, cụm dân cư thuộc xã; các khối thi đua thuộc xã

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định này, xây dựng quy định (quy chế) thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, thôn, khu, cụm dân cư.

2. Chủ động phát hiện, xét, đề xuất UBND xã khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng các cá nhân, hộ gia đình, tập thể có thành tích tiêu biểu.

3. Chịu trách nhiệm về thủ tục và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, gồm: hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

4. Hằng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Trách nhiệm của phòng Văn hóa - Xã hội

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về thi đua, khen thưởng. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về thi đua khen thưởng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã thực hiện các phong trào thi đua và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

3. Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

4. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc xã triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, thôn, khu, cụm dân cư phản ánh về Ủy ban nhân dân xã qua (phòng Văn hóa - xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã kịp thời xem xét, điều chỉnh./.